

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 03 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Hà Văn Sơ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LÒ NGỌC T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 05/02/1988 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T1 (đã chết) và bà Lừ Thị T2, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Lừ Thị T3, sinh năm 1987; bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/6/2021 Lò Ngọc T bị Công an huyện Mai Sơn xử phạt vi phạm hành chính về Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định số 15517/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. TÔNG VĂN N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/01/1986 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A1, xã B1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính:

Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn N1, sinh năm 1956 và bà Quảng Thị N2, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Lò Thị N3, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con sinh năm 2013 và sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 30/2009/HSST ngày 26/3/2009 Tòng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tòng Văn N đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/02/2022, Lò Ngọc T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông từ nhà đến bản Sài Lương 1, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà người quen là Tòng Văn N bảo N mua 800.000VNĐ Heroine để cùng sử dụng. N cầm tiền đi bộ đến khu vực bản Phát Nam, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và gọi điện cho người quen của N là Thông để hỏi mua 800.000VNĐ Heroine. Thông nhất trí và hẹn với N giao ma túy ở khu vực đường đất liên bản. Khoảng 10 phút sau, Thông đi bộ đến chỗ hẹn và đưa cho N 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa Heroine. Nhung cầm gói Heroine đi về nhà đưa cho T. T cầm gói Heroine chia cho N một phần, N mang số Heroine đó đi vào nhà vệ sinh gia đình sử dụng hết. T đi ra phía sau nhà N lấy một phần Heroine ra sử dụng (N không biết việc T sử dụng Heroine). Sau đó, T cất giấu số Heroine còn lại vào túi quần trước bên phải rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến chơi nhà Hà Văn Y (sinh năm 1970, trú tại bản A2, xã B2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La), Y không ở nhà nên T xin Chăm Thị G (mẹ đẻ của Y) cho ở nhờ. Từ ngày 22 đến ngày 26/02/2022, T lấy số Heroine ra sử dụng một phần bằng hình thức hít. Ngày 26/02/2022, khi T đang nằm ngủ tại nhà N thì bị tổ công tác Công an xã Cò Nòi kết hợp với Công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thi hành lệnh giữ và bắt người khẩn cấp đối với Tòng Văn N.

Ngày 26/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Ngọc T. Kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,11 gam; trích rút toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M.

Ngày 01/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 422/KL-KTHS, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11gam; Loại Heroine.”

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSMS ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lò Ngọc T và Tòng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Ngọc T từ 14 đến 17 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 13 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh – đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bị cáo Tòng Văn N: số tiền 420.000VNĐ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả cho bị cáo Lò Ngọc T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng – bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Lò Ngọc T, Tòng Văn N tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Ngọc T và Tòng Văn N khai nhận các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, ngày 21/02/2022, bị cáo Lò Ngọc T đã nhờ bị cáo Tòng Văn N mua 01 gói Heroine với giá 800.000VNĐ để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 26/02/2022 của tổ công tác tổ công tác Công an xã Cò Nòi và xã Nà Bó, huyện Mai Sơn đối với Lò Ngọc T, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 26/02/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đối với Tòng Văn N và kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận gói bột nén màu trắng trong vụ án là chất ma túy, loại chất Heroine, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận tổng khối lượng 0,11gam Heroine thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của các bị cáo. Với các chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lò Ngọc T và Tòng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] *Xét tính chất vụ án*: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo. Bị cáo Lò Ngọc T sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn N nên cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo Thu.

Về nhân thân: Ngày 23/6/2021 bị cáo Lò Ngọc T bị Công an huyện Mai Sơn xử phạt vi phạm hành chính về Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định số 15517/QĐ-XPHC; Tại Bản án số 30/2009/HSST ngày 26/3/2009 Tòng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, Tòng Văn N đã được đương nhiên xóa án tích. Từ đó có thể xác định các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính hoặc bị xét xử liên quan đến ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] *Về đồng phạm:* Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Ngọc T là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo Tòng Văn N đi mua ma túy để sử dụng, do đó bị cáo Lò Ngọc T là chủ mưu vụ án. Bị cáo Tòng Văn N sau khi được bị cáo T đưa tiền để mua ma túy đã nhất trí, bị cáo N là người trực tiếp đi mua ma túy, do đó bị cáo N là người thực hành tích cực trong vụ án nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh – đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ của Tòng Văn N: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo N, bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 420.000VNĐ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng): Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Tòng Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo Tòng Văn N.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng – bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ: Xét thấy là tài sản

hợp pháp của bị cáo Lò Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo Lò Ngọc T.

[8] Về vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo N khai mua của một người đàn ông tên Thông tại bản Phát Nam, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; qua điều tra xác minh xác định tại bản Phát Nam có một người đàn ông tên là Giàng A Cửa (tên gọi khác là Giàng A Thông, sinh năm 1986); tuy nhiên, hiện Cửa không có mặt tại địa phương, không biết rõ Cửa đang ở đâu vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tách hành vi của Giàng A Cửa để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp, cần chấp nhận.

Về việc Lò Ngọc T sử dụng ma túy tại nhà của Tòng Văn N và Cẩm Thị G; quá trình điều tra xác định N và G không biết việc T sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với N và G, cần chấp nhận.

Bị cáo Lò Ngọc T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Tòng Văn N là người thuộc hộ nghèo nên các cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì các bị cáo Lò Ngọc T, Tòng Văn N được miễn án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Ngọc T 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh – đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ của Tòng Văn N.

Trả cho bị cáo Tòng Văn N: số tiền 420.000VNĐ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả cho bị cáo Lò Ngọc T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng – bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lò Ngọc T, Tòng Văn N.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh